TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HNGĐ-ST
Ngày 11 - 8 - 2021
"Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phùng Văn Thông.

2. Ông Nguyễn Ngọc Triển.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhung – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2021/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 về việc ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Cao Duy T, sinh năm 1961, "vắng mặt".

Địa chỉ: Thôn P, xã Thượng Trưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Tuấn: Bà Hoàng Thị Minh D – Luật sư Công ty Luật TNHH T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Phúc, "có mặt".

- Bị đơn: Bà Trần Thị Kim O, sinh năm 1962, "có mặt"

Địa chỉ: Thôn P, xã Thượng Trưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 11 năm 2020 và những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên toà, nguyên đơn ông Cao Duy T, trình bày: Ngày 30/6/1984, ông và bà Trần Thị Kim O kết hôn với nhau tại Uỷ ban nhân dân xã Thượng Trưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn bà về chung sống cùng gia đình ông. Quá trình chung sống đến năm 2013, ông chuyển lên huyện Yên

Minh, tỉnh Hà Giang để làm ăn, buôn bán. Do điều kiện công việc nên chỉ thỉnh thoảng ông về nhà, ông khuyên bảo bà O nhiều lần chuyển lên Hà Giang để tiện sinh sống cùng nhau nhưng bà O không đồng ý; vì khoảng cách địa lý cũng như không có thời gian bên cạnh để san sẻ nên vợ chồng ngày càng xa cách và không có tình cảm. Năm 2017, ông nộp đơn ly hôn bà O tại Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, sau khi được Toà án phân tích, hoà giải ông đã rút đơn, vợ chồng về chung sống với nhau. Đến tháng 5/2018, vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn, ông và bà O vẫn tiếp tục sống ly thân nên ông lại làm đơn xin ly hôn bà O, tuy nhiên quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Toà án cấp sơ thẩm, phúc thẩm xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông với bà O. Tuy nhiên sau đó ông và bà O vẫn duy trì tình trạng ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà O.

Về con chung: Ông và bà O có 03 con chung là Cao Thị Minh A, sinh năm 1986; Cao Thu N, sinh năm 1988 và Cao Trọng Đ, sinh năm 1989. Nay các anh chị đã trưởng thành, có gia đình riêng nên ly hôn ông không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 20/01/2021 và tại phiên tòa, bị đơn là bà Trần Thị Kim O trình bày: Về quá trình kết hôn, chung sống như ông T trình bày là đúng. Tuy nhiên theo bà nguyên nhân mâu thuẫn là do từ năm 2013, ông Tuấn đi làm ăn ở Hà Giang và phát sinh mối quan hệ với người phụ nữ khác, thỉnh thoảng ông T về nhà, vợ chồng vẫn chung sống hoà thuận bình thường. Đến tháng 5/2018, vợ chồng mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay, ông T làm đơn xin ly hôn bà nhưng Toà án đã bác đơn ly hôn để vợ chồng về đoàn tụ. Nay ông T tiếp tục xin ly hôn, bà mong vợ chồng về chung sống với nhau nên bà không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Bà xác nhận vợ chồng có 03 con chung đúng như ông T trình bày. Hiện nay, các anh chị đã trưởng thành và có gia đình riêng nên nếu Tòa án giải quyết ly hôn bà không đề nghị Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông T – bà Hoàng Thị Minh D trình bày: Đối với nội dung và yêu cầu khởi kiện của ông Cao Duy T, bà không bổ sung ý kiến gì thêm. Đối với hôn nhân giữa ông T và bà O đã tồn tại nhiều khoảng cách cả về địa lý, cũng như đời sống tình cảm với nhau. Từ năm 2018, mặc dù sau khi Toà án xử không chấp nhận đơn ly hôn, nhưng trên thực tế ông T và bà O vẫn duy trì cuộc sống ly thân đến nay. Tình cảm vợ chồng giữa ông bà trở nên lạnh nhạt, không còn tồn tại sự sẻ chia, quan tâm nhau. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của ông T, quan điểm của bà đề nghị Toà án xem xét, giải quyết cho ông T được ly hôn bà O.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về kiểm sát tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng ông Tuấn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bà O chấp hành không đầy đủ.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho ông Cao Duy T được ly hôn bà Trần Thị Kim O. Về con chung, tài sản chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Ông T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ông Cao Duy T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Trần Thị Kim O. Bị đơn bà O hiện có hộ khẩu và cư trú tại Thôn P, xã Thượng Trưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, theo qui định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ông T và bà O đăng ký kết hôn ngày 30/6/1984 tại Ủy ban nhân dân xã Thượng Trưng, huyện Vĩnh Tường, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu, hôn nhân tự nguyện, hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xem xét hôn nhân giữa ông T và bà O thấy rằng, sau khi kết hôn vợ chồng ông T bà O sống hòa thuận hạnh phúc, tuy nhiên từ năm 2013 ông T đi làm ăn ở Hà Giang, ít có thời gian về thăm gia đình, ông T động viên bà O lên Hà Giang ở cùng nhưng bà O không đi, dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Ông T cho rằng do khoảng cách địa lý xã xôi, tình cảm phai nhạt vợ chồng ly thân nhiều năm. Năm 2017, ông nộp đơn ly hôn sau đó rút đơn; Năm 2018, vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn, ông lại làm đơn xin ly hôn bà O nhưng Toà án cấp sơ thẩm, phúc thẩm xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông. Sau khi Tòa án bác đơn ly hôn giữa ông và bà O vẫn duy trì tình trạng ly thân không ai quan tâm đến ai; trong khi đó bà O cho rằng ông T đi làm ăn xa phát sinh mối quan hệ với người phụ nữ khác, nhưng bà vẫn chấp nhận để các cháu có bố, có mẹ. Mặc dù bà O xin đoàn tụ tuy nhiên bà, không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm, vợ chồng vẫn nhiều năm ly thân, không ai thăm hỏi gì nhau.

[2.2] Như vậy, có thể thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông T và bà O đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được

nên việc ông T xin ly hôn là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình do đó cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Ông T và bà O có ba con chung là chị Cao Thị Minh A, sinh năm 1986; Cao Thu N, sinh năm 1988 và Cao Trọng Đ, sinh năm 1989. Hiện nay các anh chị đã trưởng thành và có gia đình riêng, ông T và bà O không yêu cầu nên Toà án không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Ông T, bà O không đề nghị Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét. Sau khi ly hôn, nếu các đương sự có tài sản và có đề nghị thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo qui định của pháp luật.

[5] Về án phí: Ông T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, xử:

1. Về hôn nhân: Ông Cao Duy T được ly hôn với bà Trần Thị Kim O.

2. Về con chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Ông Cao Duy T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2017/0005353 ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Vĩnh Tường. Ông T đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã Thượng Trưng, Vĩnh Tường;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Xuân Trọng

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Chung **Nguyễn Viết Khang** **Nguyễn Xuân Trọng**

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã Vĩnh Thịnh, Vĩnh Tường;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Trọng